

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-8-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Kim N, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, quận N, thành phố C; địa chỉ tạm trú: khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh B; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh A; địa chỉ tạm trú: Khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim N và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 22/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh A. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn do ông T

không chăm chỉ làm ăn, không chia sẻ gánh nặng kinh tế, sống riêng cho bản thân mình. Nếu lần ông T tụ tập bạn bè ăn chơi không chịu về nhà, bỏ mặc vợ con. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T.

+ *Về con chung*: Có một con chung tên Nguyễn Trần Gia C, sinh ngày 06/7/2019. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh T đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông T không tham gia trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim N, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

+ Về con chung: Bà Trần Kim N được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Gia C, sinh ngày 06/7/2019.

+ Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Vấn đề tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của bị đơn - Ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim N và ông Nguyễn Thanh T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 22/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà N yêu cầu ly hôn với ông T do bất đồng quan điểm, ông T không chia sẻ kinh tế trong gia đình, việc chăm sóc con. Tòa án đã triệu tập họp lệ ông T tham gia tố tụng nhưng ông T không tham gia và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà N, chứng tỏ, ông T không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như gìn giữ hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Trần Gia C, sinh ngày 06/7/2019. Hiện cháu C dưới 36 tháng tuổi và đang sinh sống cùng bà N. Do đó, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu C là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Kim N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim N về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Thanh T.

1.1. Bà Trần Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia C, sinh ngày 06/7/2019 cho bà Trần Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Kim N về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Kim N và ông Nguyễn Thanh T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.4. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Kim N phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037861 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Trần Kim N không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã P, huyện C, tỉnh A (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc